

**PHƯƠNG ÁN
Ứng phó thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn năm 2025**

trên địa bàn xã Mỏ Cày
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /7/2025
của Chủ tịch UBND xã Mỏ Cày)

**PHẦN I
ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH CHUNG**

I. Căn cứ pháp lý để xây dựng phương án.

- Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống thiên tai và Luật đê điều ngày 17/6/2020;
- Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;
- Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai;
- Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 17/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;
- Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 29/6/2024 của Chính phủ về việc đảm bảo công tác chỉ đạo, điều hành phòng, chống thiên tai trong thời gian kiện toàn cơ quan chỉ đạo, chỉ huy phòng thủ dân sự các cấp;
- Các Kế hoạch của UBND tỉnh gồm: số 117/KH-UBND ngày 06/9/2018 về thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; số 100/KH-UBND ngày 12/7/2021 về thực hiện Đề án Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; số 158/KH-UBND ngày 12/11/2021 về thực hiện Đề án phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển đến năm 2030; số 34/KH-UBND ngày 23/02/2023 thực hiện Chương trình tổng thể phòng, chống thiên tai quốc gia trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 1968/QĐ-UBND ngày 13/12/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phòng, chống thiên tai tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2021 – 2025.
- Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09/7/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự;
- Quyết định số 511/QĐ-UBND ngày 31/7/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thành lập Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh Quảng Ngãi;

II. Đặc điểm tự nhiên.

Mỏ Cày là xã ven biển thuộc tỉnh Quảng Ngãi với đường bờ biển dài

khoảng 8,3 km. Tổng diện tích tự nhiên 44,797 km², quy mô dân số khoảng 38.587 người; với 14 thôn.

- Phía Đông: Giáp biển Đông;
- Phía Bắc: Giáp xã Long Phụng;
- Phía Tây: Giáp xã Mộ Đức và xã Long Phụng;
- Phía Nam: Giáp xã Lân Phong và xã Mộ Đức.

Những năm gần đây tình hình thiên tai (Elnino, bão, lũ) diễn biến cực đoan, bất thường với cường độ cao, cấp độ ngày càng mạnh và không theo quy luật; thiên tai xuất hiện ngày càng nhiều từ đầu năm đến cuối năm, với tất cả các hình thái như: Bão, áp thấp nhiệt đới, lũ, mưa lớn, giông sét, lốc xoáy, nắng hạn, không khí lạnh, rét đậm rét hại... gây ảnh hưởng rất lớn đến đời sống và dân sinh trên địa bàn xã Mỏ Cày.

III. Tình hình thiên tai năm 2024 và nhận định thiên tai các tháng cuối năm 2025.

1. Tình hình thiên tai năm 2024.

Trong năm 2024, trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi nói chung, xã Mỏ Cày nói riêng nói riêng bị ảnh hưởng 10 cơn bão, 01 đợt áp thấp nhiệt đới (ATNĐ) và 04 đợt mưa, lũ. Nhưng không có thiệt hại gì nhiều về tài sản cũng như tính mạng con người, trời mưa kéo dài làm ảnh hưởng một số diện tích ruộng bị ngập úng nhưng không gây thiệt hại. Bão lũ cũng không diễn biến phức tạp nên nhìn chung đời sống của bà con nhân dân trong năm 2024 tương đối ổn định.

2. Nhận định thiên tai các tháng cuối năm 2025.

Mùa bão năm 2025 dự báo có khoảng 11-14 cơn bão, ATNĐ hoạt động trên khu vực Biển Đông xấp xỉ so với trung bình nhiều năm (TBNN). Tháng 8 - 12, khả năng xuất hiện từ 7-9 cơn bão, ATNĐ hoạt động trên Biển Đông. Khả năng có từ 2-4 cơn Bão, ATNĐ có khả năng ảnh hưởng (trực tiếp hoặc gián tiếp) đến thời tiết khu vực xã Mỏ Cày, ở mức xấp xỉ so với TBNN, chủ yếu giai đoạn từ tháng 9-12/2025.

IV. Xác định loại hình thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai có khả năng xảy ra tại địa phương.

1. Các loại hình thiên tai xảy ra thường xuyên trên địa bàn xã.

- Bão, áp thấp nhiệt đới, lũ lụt, lốc xoáy, giông sét, hạn hán, không khí lạnh là những loại hình thiên tai nguy hiểm nhất, thường xuất hiện trong thời gian từ tháng 1 đến tháng 12. Đặc biệt, trong những năm gần đây, áp thấp nhiệt đới và bão cũng xuất hiện sớm hơn những năm trước, xuất hiện ngay từ đầu năm cả trong tháng 1, tháng 2 và tháng 3.

- Lũ, lụt là loại hình thiên tai nguy hiểm, có mức độ ảnh hưởng rất lớn, gây thiệt hại về dân sinh, nông nghiệp, kinh tế - xã hội, môi trường và thường xuất hiện từ tháng 9 đến tháng 12.

Ngoài ra, một số loại hình thiên tai khác xuất hiện trên địa bàn xã như: Lốc, hạn hán, không khí lạnh, rét đậm, rét hại, gió mùa Đông Bắc,... cũng ảnh hưởng đời sống nhân dân.

2. Các cấp độ rủi ro thiên tai theo cường độ bão, ATNĐ.

Các cấp độ rủi ro được quy định tại Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai. Trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, các khu vực bị ảnh hưởng đối với các cấp độ rủi ro thiên tai đối với bão, ATNĐ như sau:

Cấp độ rủi ro thiên tai	Vị trí hoạt động của ATNĐ, bão	Khu vực ảnh hưởng/ đối tượng ảnh hưởng
3	ATNĐ, bão mạnh từ cấp 8 đến cấp 11 hoạt động vùng biển ven bờ, trên đất liền tỉnh Quảng Ngãi và các tỉnh lân cận (Đà Nẵng, Gia Lai).	- Các thôn bị ảnh hưởng trực tiếp: Thôn 4, Minh Tân Bắc, Minh Tân Nam, Đạm Thuỷ Bắc, Đạm Thuỷ Nam - Các thôn bị ảnh hưởng gián tiếp (gió giảm từ 1-2 cấp): Thôn 1, 2, 3, 5, 6, Lương Nông Bắc, Lương Nông Nam, Đôn Lương, Phước Thịnh.
	ATNĐ, bão mạnh từ cấp 8 đến cấp 13 hoạt động trên Biển Đông	Tàu thuyền và ngư dân hoạt động trên biển Đông (tuỳ diễn biến của bão).
4	Bão mạnh cấp 12 đến cấp 15 hoạt động trên vùng biển ven bờ, trên đất liền tỉnh Quảng Ngãi và các tỉnh lân cận (Đà Nẵng, Gia Lai).	Ảnh hưởng trực tiếp đến toàn xã, trong đó vùng nguy cơ cao nhất là các thôn: Thôn 4, Minh Tân Bắc, Minh Tân Nam, Đạm Thuỷ Bắc, Đạm Thuỷ Nam.
	Bão rất mạnh từ cấp 14 trở lên hoạt động trên Biển Đông.	Tàu thuyền và ngư dân hoạt động trên biển Đông.
5	Siêu bão từ cấp 16 trở lên hoạt động trên vùng biển ven bờ, trên đất liền tỉnh Quảng Ngãi và các tỉnh lân cận (Đà Nẵng, Gia Lai).	Ảnh hưởng trực tiếp đến toàn xã, trong đó vùng nguy cơ cao nhất là các thôn: Thôn 4, Minh Tân Bắc, Minh Tân Nam, Đạm Thuỷ Bắc, Đạm Thuỷ Nam.

* Ngoài ra, căn cứ vào diễn biến, hướng di chuyển của ATNĐ, bão mà xác định khu vực các thôn ảnh hưởng trực tiếp/gián tiếp của từng cơn bão, ATNĐ để đưa ra các biện pháp chỉ huy, chỉ đạo ứng phó phù hợp.

V. Đặc điểm dân sinh và xác định đối tượng dễ bị tổn thương.

1. Dân cư (Biểu số 1 kèm theo)

- Tổng dân số khoảng: 38.587 người
- Thành phần dân tộc: Kinh 38.577 người, dân tộc khác: 10 người.
- Số lượng người già yếu khoảng: 7.545 người;
- Số lượng trẻ em khoảng: 5.668 người;
- Số lượng người neo đơn, người tàn tật, khuyết tật: 2.716 người;

2. Tình hình dân sinh (Biểu số 2 kèm theo)

- Tổng số hộ trên địa bàn: 10.220 hộ;
- Số hộ sản xuất nông nghiệp: 7.828 hộ;
- Số hộ sản xuất phi nông nghiệp: 2.392 hộ;
- Số hộ nghèo: 243 hộ;
- Số hộ cận nghèo: 165 hộ;

3. Nhà ở (Biểu số 2 kèm theo):

- Tổng số hộ trên địa bàn: 10.220 hộ.
- Nhà kiên cố: 4.546 nhà;
- Nhà bán kiên cố: 4.428 nhà;
- Nhà thiếu kiên cố: 1.246 nhà;
- Nhà đơn sơ: 0 nhà.

4. Các công trình có thể sơ tán dân đến.

Tổng số công trình đảm bảo điều kiện có thể sơ tán dân đến tại địa phương khoảng 829 công trình, với sức chứa khoảng 7.711 người, gồm: Trường học, trụ sở cơ quan, Trạm Y tế, Nhà văn hoá, các chùa, nhà ở kiên cố, ... (Biểu số 3 kèm theo).

5. Về khu neo đậu, số lượng tàu thuyền, nuôi cá lồng bè trên địa bàn xã.

- Hiện nay trên địa bàn xã Mỏ cày không có khu neo đậu tập trung chỉ có các điểm đậu tại bãi ngang ở các thôn: 4, Minh Tân Bắc, Minh Tân Nam, Đạm Thủy Bắc, Đạm Thủy Nam.

- Tổng số lượng tàu thuyền hiện còn đang hoạt động là 203 chiếc, tổng công suất 6.554 CV, chủ yếu đánh bắt gần bờ, đi và về trong ngày tàu có chiều dài dưới 6m. (Biểu số 04, 05, 06 kèm theo).

PHẦN HAI

NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN

I. Công tác chuẩn bị.

1. Về chỉ huy.

Để thực hiện tốt công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2025 nhằm thực hiện mục tiêu: Không có người chết, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về người và tài sản. UBND xã Mỏ Cày ban hành một số văn bản chỉ đạo như: Quyết định thành lập Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã, Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã (Ban Chỉ huy), phân công lịch trực cho Ban chỉ huy.

* Tổ chức của Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự xã, như sau:

- Trưởng Ban Chỉ huy: Ông Trần Ngọc Nam - Chủ tịch UBND xã.

- Phó Trưởng ban Thường trực: Ông Đặng Quốc Thái - Phó Chủ tịch UBND xã.

- Các Phó Trưởng ban:

+ Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự xã (*phụ trách lĩnh vực phòng thủ dân sự và tìm kiếm cứu nạn*);

+ Trưởng Công an xã (*phụ trách công tác bảo đảm an ninh, trật tự trong Phòng thủ dân sự*);

+ Trưởng Phòng Kinh tế xã (*phụ trách công tác phòng, chống thiên tai*);

- Các thành viên Ban chỉ huy bao gồm: Công an xã; Ban Chỉ huy Quân sự xã, Văn phòng HĐND&UBND xã và các cơ quan, đơn vị liên quan là cơ quan tham mưu, đề xuất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã trong tổ chức chỉ đạo, điều hành hoạt động phòng thủ dân sự thuộc cấp mình quản lý trên địa bàn xã.

- Cơ quan giúp việc Ban chỉ huy: Phòng Kinh tế xã.

2. Thông tin liên lạc.

* Địa chỉ Email Thường trực: lutbaomocay@gmail.com.

* Điện thoại cố định/di động của các thành phần Ban chỉ huy:

- Trưởng Ban Chỉ huy: Ông Trần Ngọc Nam - Chủ tịch UBND xã, số điện thoại di động: 0941.232.627.

- Phó Trưởng ban Thường trực: Ông Đặng Quốc Thái - Phó Chủ tịch UBND xã, số điện thoại di động: 0914.535.059.

- Các Phó Trưởng ban:

+ Ông Nguyễn Minh Tấn - Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự xã, số điện thoại di động: 0984046029.

+ Ông Phạm Chí Hân - Trưởng Công an xã, số điện thoại di động: 0915601552.

+ Ông Hoàng Ngọc Dương - Trưởng phòng Kinh tế xã, số điện thoại di động: 0985037789.

- Các Thành viên:

+ Ông Lê Minh Trọng, Đồn Trưởng đồn Biên phòng Đức Minh, điện thoại 0255.3857793, di động 0977373708.

+ Ông Lương Văn Lợi - Trưởng trạm Y tế xã, số điện thoại di động: 0917847679.

+ Ông Lê Quốc Hưng - Phó Trưởng phòng Kinh tế xã, số điện thoại di động: 0329000068.

+ Chánh Văn phòng HĐND&UBND xã, số điện thoại di động: 0969972489.

3. Chuẩn bị lực lượng tại chỗ (Biểu số 8 kèm theo)

- Thành viên Ban Chỉ huy xã gồm 56 người do Chủ tịch UBND xã làm trưởng Ban.

- Lực lượng của cơ quan Quân sự xã: 17 người do đ/c Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự xã chỉ huy.

- Lực lượng Đoàn Biên phòng: 10 người do Đoàn Trưởng đồn Biên phòng chỉ huy.

- Lực lượng Công an xã: 25 người do đ/c Trưởng Công an xã chỉ huy.

- Lực lượng Đội xung kích xã: 47 người do đ/c Phó Chủ tịch UBMTTQ Việt Nam xã kiêm nhiệm Bí thư đoàn xã chỉ huy.

- Lực lượng Phụ nữ xã và thôn: 30 người do đ/c Phó Chủ tịch UBMTTQ Việt Nam xã kiêm nhiệm Chủ tịch Hội Phụ Nữ xã chỉ huy.

4. Chuẩn bị phương tiện, thiết bị, vật tư tại chỗ (Biểu số 9 kèm theo)

a) Phương tiện, trang thiết bị tại Ban Chỉ huy xã:

- Huy động xe vận tải, xe máy đào, máy máy ủi của các chủ xe trên địa bàn xã khoảng 25 chiếc, giao phòng Kinh tế xã tham mưu cho UBND xã hợp đồng huy động;

- Thuyền nhôm các loại: 05 chiếc;

- Nhà bạt 16,5 m²: 01 bộ;

- Phao tròn cứu sinh: 160 chiếc;

- Phao áo: 122 chiếc;

- Máy phát điện: 03 cái;

- Máy cắt thực bì: 7 cái;

- Đèn pin cầm tay: 14 cái;

- Bao tải: 100 cái;

- Xe đào: 3 xe;

- Dây thừng: 200 m;

- Xe thông tin tuyên truyền lưu động: 03 chiếc, giao phòng Văn hóa - Xã hội xã tham mưu cho UBND xã hợp đồng huy động;

- Mũ bảo hộ: 10 cái;

- Cán thương: 01 cái;

- Ghe tôn: 06 chiếc;

- Radio: 01 cái;

- Bạt nilon: 200 m;

- Áo đi mưa: 100 bộ;

- Ngoài ra còn một số vật tư và phương tiện khác phục vụ PCTT&TKCN trên địa bàn xã.

b) Vật tư, vật liệu: Mỏ đất ở các thôn trên địa bàn xã.

5. Chuẩn bị hậu cần:

- Hợp đồng mua lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm thiết yếu như: Gạo, mì tôm, nước uống và một số vật tư phương tiện cần thiết phục vụ cho công tác PCTT&TKCN xã.

+ Về tiền mặt: 50 triệu đồng để chuẩn bị cho việc mua các hàng hóa phục vụ công tác PCTT&TKCN xã, giao phòng Kinh tế xã cân đối tham mưu cho UBND xã.

+ Về Gạo: 03 tấn, nước uống đóng chai: 150 thùng, mì tôm 150 thùng, giao phòng Kinh tế xã phối hợp với Văn phòng HĐND&UBND xã xây dựng kế hoạch phối hợp đặt hàng với các đại lý, các cửa hàng bán buôn tạp hóa trên địa bàn xã hợp đồng ký gửi và cung ứng khi có yêu cầu huy động.

- Tuyên truyền, kêu gọi nhân dân trên địa bàn xã dự trữ lương thực, thực phẩm, nước uống tối thiểu từ 7-15 ngày khi có bão, lũ lụt xảy ra.

6. Công tác kiểm tra, vận hành, chạy thử các trang thiết bị, phương tiện trước thời kỳ cao điểm về thiên tai.

Trước ngày 30/8 hàng năm, Thường trực Ban Chỉ huy xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra, vận hành các trang thiết bị phương tiện phục vụ công tác PCTT&TKCN như: Ca nô, cưa máy, ghe gấn máy, máy phát điện, máy fax, đèn pin, radio... nhằm phát hiện những hư hỏng để có kế hoạch sửa chữa kịp thời, đảm bảo sử dụng hiệu quả không để bị động trong công tác PCTT&TKCN trên địa bàn xã.

II. Phương án ứng phó với cấp độ rủi ro thiên tai

1. Đối với bão, áp thấp nhiệt đới

1.1. Cấp độ rủi ro 3 và 4

** Khi bão hoạt động trên biển Đông và có hướng di chuyển vào đất liền:*

- Phòng Kinh tế tham mưu cho Trưởng Ban Chỉ huy xã, UBND xã ban hành các công điện, văn bản chỉ đạo các phòng, ban, ngành, đơn vị thuộc xã và các cơ quan của tỉnh, trung ương đóng trên địa bàn xã và các đơn vị liên quan tổ chức phòng, tránh, ứng phó với bão, áp thấp nhiệt đới.

- Ban Chỉ huy xã hướng dẫn, kiểm tra nhân dân chằng chống nhà cửa, phát dọn cây cối, thu hoạch mùa màng,...

+ Chủ động phương án phòng, chống lũ do mưa, bão có thể gây ra.

+ Sẵn sàng kế hoạch sơ tán dân.

+ Sẵn sàng lực lượng, phương tiện tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ.

+ Tổ chức hướng dẫn, kiểm tra nhân dân chằng chống nhà cửa, phát dọn cây cối, thu hoạch nông sản,...

+ Phân công kiểm tra, đôn đốc tại hiện trường (ở từng thôn).

+ Triển khai sơ tán nhân dân ở những vùng xung yếu, những hộ dân có nhà ở yếu, tạm bợ, nước lũ dâng cao, ... đến nơi an toàn.

** Khi bão có khả năng hoạt động trên đất liền:*

Thực hiện các nội dung phòng ngừa, ứng phó như ở tình huống trên và triển khai thêm các nhiệm vụ sau:

- Tổ chức sơ tán nhân dân đến các công trình kiên cố (trụ sở cơ quan, trường học, trạm y tế, nhà dân kiên cố,...) trước khi bão đổ bộ vào đất liền.

- Đảm bảo hậu cần từ nguồn dự trữ của UBND xã và nhân dân tại nơi sơ tán.

- Chằng, chống, bảo vệ các công trình, các khu công nghiệp, các trụ ăngten,...

- Triển khai các biện pháp bảo vệ an toàn nhà xưởng, trụ sở làm việc, đặc biệt là ở các khu công nghiệp (nếu có).

- Kiểm soát chặt chẽ an toàn công trình xây dựng đang thi công.

- Tổ chức lực lượng ứng trực sẵn sàng triển khai cứu trợ, cứu hộ, cứu nạn, sơ cứu, cấp cứu,...

- Theo dõi, báo cáo kịp thời các tình huống phức tạp cần sự trợ giúp từ cấp trên để xử lý, ứng phó.

** Một số nhiệm vụ trọng tâm của các cơ quan, đơn vị liên quan như sau:*

a) Phòng Kinh tế xã (*Cơ quan giúp việc Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp xã về lĩnh vực phòng, chống thiên tai*).

- Tiếp nhận, tham mưu cho UBND xã, Ban Chỉ huy xã triển khai chỉ đạo của tỉnh và trung ương.

- Tham mưu cho Chủ tịch UBND xã ban hành các công điện, văn bản chỉ đạo trong công tác phòng, chống bão, lũ.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan Khí tượng thủy văn, thông tấn, báo chí thường xuyên cung cấp thông tin về diễn biến của bão đến nhân dân để chủ động phòng tránh thiên tai.

- Phối hợp với các thôn rà soát, thống kê cụ thể số lượng người cần di dời, sơ tán, báo cáo UBND xã, Ban Chỉ huy xã, tỉnh để chỉ đạo.

- Phối hợp cùng Ban Chỉ huy Quân sự xã, Công an xã triển khai lực lượng, phương tiện hỗ trợ cho nhân dân tổ chức phòng, tránh bão.

- Sẵn sàng phương tiện, lực lượng để hỗ trợ cho nhân dân trong việc phòng, tránh bão khi có yêu cầu của UBND xã hoặc Ban Chỉ huy xã.

b) Ban Chỉ huy Quân sự xã (*phụ trách lĩnh vực phòng thủ dân sự và tìm kiếm cứu nạn*)

- Sẵn sàng phương tiện, lực lượng để hỗ trợ nhân dân trong việc phòng, tránh bão khi có yêu cầu của UBND xã hoặc Ban Chỉ huy xã.

- Chủ trì, phối hợp cùng với UBND xã hoặc Ban Chỉ huy xã trong việc tổ chức cứu hộ, cứu nạn nhân dân vùng thiên tai.

- Sẵn sàng lực lượng, phương tiện hỗ trợ các đơn vị liên quan ứng phó sự cố.

c) Công an xã (*phụ trách công tác bảo đảm an ninh, trật tự trong Phòng thủ dân sự*)

- Bố trí các lực lượng, chỉ đạo Công an các thôn, tổ chức chốt chặn và hướng dẫn người, phương tiện qua lại tại các khu vực nguy hiểm. Chủ động cấm người, phương tiện qua lại tại các khu vực bị ngập sâu, nước chảy xiết.

- Sẵn sàng phương tiện, lực lượng để hỗ trợ nhân dân trong việc phòng, tránh bão khi có yêu cầu của UBND xã hoặc Ban Chỉ huy xã.

- Tham gia ứng cứu sự cố khi có yêu cầu của Chủ tịch UBND xã, Ban Chỉ

huy xã.

d) Ban Chỉ huy xã: Tổ chức UPTT&TKCN theo phương án đã được lập. Trong đó, lưu ý các nội dung quan trọng như sau:

- Tổ chức sơ tán tất cả các hộ dân có nhà ở yếu, tạm bợ; các hộ dân ở những khu vực vùng trũng, thấp, vùng thường xuyên bị ngập sâu, đến các vị trí công trình kiên cố, an toàn hơn.

- Thông báo thường xuyên tình hình diễn biến thiên tai đến từng cộng đồng dân cư (kể cả truyền thanh lưu động). Trong bất cứ trường hợp nào cũng phải đảm bảo nhân dân nhận được thông tin về diễn biến của thiên tai.

- Sẵn sàng lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm, thuốc men cần thiết để cứu trợ nhân dân trong vùng.

- Chuẩn bị lực lượng, phương tiện hỗ trợ nhân dân vùng thiên tai trong việc di dời, sơ tán phòng, tránh thiên tai.

- Chỉ đạo các cơ quan, trường học, trạm y tế tạo điều kiện cho nhân dân đến trú, tránh thiên tai.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan trên địa bàn tổ chức thực hiện phương án bảo vệ công trình bờ sông, hồ, đập thủy lợi; đặc biệt là các công trình xuống cấp, xung yếu, các công trình đang thi công dở dang.

- Tổ chức khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra.

- Tổng hợp tình hình thiệt hại, báo cáo UBND xã, Ban Chỉ huy xã.

e) Các Hội đoàn thể xã.

Theo chức năng, nhiệm vụ, tổ chức phòng, chống bão cho cơ quan, đơn vị mình. Huy động lực lượng, hỗ trợ cho nhân dân phòng, tránh và khắc phục hậu quả của thiên tai.

1.2. Cấp độ rủi ro 5: (Siêu bão từ cấp 16 trở lên có thể hoạt động trên vùng biển ven bờ, trên đất liền tỉnh Quảng Ngãi).

a) Phòng Kinh tế (Cơ quan giúp việc Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp xã về lĩnh vực phòng, chống thiên tai).

- Xác định khu vực nguy cơ bão đổ bộ, mực nước dâng do mưa, lũ để chuẩn bị cho công tác di dời, sơ tán dân.

- Tham mưu cho UBND xã huy động tối đa nguồn lực hiện có hoặc đề xuất UBND tỉnh, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh hỗ trợ nguồn lực để thực hiện công tác phòng, chống siêu bão.

- Thực hiện các nội dung nêu tại tiết a, điểm 1.1, mục 1, phần II của Phương án này.

b) Ban Chỉ huy Quân sự, Công an xã.

- Triển khai thực hiện các nội dung như ở tiết b, c, điểm 1.1, mục 1, phần II của Phương án này.

- Riêng Ban Chỉ huy Quân sự xã tổ chức bổ sung nội dung: Đề nghị các lực lượng quân sự của tỉnh (khi cần thiết) hỗ trợ nhân dân phòng, chống siêu bão.

c) Ban Chỉ huy xã:

- Chỉ đạo, tổ chức sơ tán toàn bộ nhân dân đến các vị trí an toàn. Các vị trí an toàn được xác định là: Nhà kiên cố, trụ sở cơ quan, trạm y tế, trường học có kết cấu BTCT, nhà tránh bão, hầm tránh bão (nếu có),...

- Các khu vực phải tổ chức di dời bao gồm: Các thôn có nhà dân không kiên cố, các khu vực dân cư nằm vùng trũng, thấp.

- Thường xuyên cập nhật tình hình di dời, sơ tán dân tại các thôn, báo cáo UBND xã biết, hỗ trợ trong các tình huống cấp bách xảy ra.

d) Các Hội, đoàn thể xã và các tổ chức, đơn vị

- Tổ chức chằng, chống, gia cố trụ sở, nhà xưởng, nhà kho,... triển khai phương án UPTT&TKCN tại cơ sở.

- Hỗ trợ, giúp đỡ nhân dân sơ tán, nhà xưởng, nhà kho,... đảm bảo an toàn giúp nhân dân tránh trú bão.

- Sẵn sàng lực lượng, trang thiết bị, phương tiện của đơn vị tham gia hỗ trợ các thôn tổ chức ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai khi có đề nghị từ UBND xã, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN xã.

IV. Phương án di dời, sơ tán dân phòng tránh thiên tai

1. Đối với bão, ATNĐ: Phương án di dời, sơ tán dân dựa trên các nguyên tắc cơ bản sau:

- Phòng tránh tác hại của gió mạnh.

- Di chuyển tất cả người dân có nhà ở từ cấp 4A trở xuống đến nơi an toàn.

- Chỉ huy sơ tán dân do Chủ tịch UBND xã đảm nhiệm, ở các thôn do Trưởng thôn trực tiếp điều hành.

- Lực lượng giúp dân sơ tán là lực lượng tại chỗ của thôn và lực lượng hỗ trợ từ xã.

2. Kế hoạch di dời, sơ tán dân phòng, tránh bão

2.1. Cấp độ 3 (cấp 10 đến cấp 11)

- **Xen ghép tại chỗ** (Số hộ/khẩu cần di dời, sơ tán: **230 hộ/922 khẩu**), trong đó: Thôn Phước Thịnh: 16 hộ/60 khẩu, thôn Lương Nông Bắc: 12 hộ/45 khẩu, thôn Lương Nông Nam: 10 hộ/45 khẩu, thôn Đôn Lương: 12 hộ/50 khẩu, thôn Minh Tân Bắc: 05 hộ/40 khẩu, thôn Minh Tân Nam: 70 hộ/270 khẩu, thôn Đạm Thủy Bắc: 20 hộ/60 khẩu, thôn Đạm Thủy Nam: 10 hộ/50 khẩu, thôn 1: 12 hộ/51 khẩu, thôn 2: 13 hộ/50 khẩu, thôn 3: 12 hộ/50 khẩu, thôn 4: 14 hộ/50 khẩu, thôn 5: 12 hộ/51 khẩu, thôn 6: 12 hộ/50 khẩu.

- **Sơ tán tập trung** (Số hộ/khẩu cần di dời, sơ tán: **110 hộ/421 khẩu**), trong đó: Thôn Phước Thịnh: 14 hộ/60 khẩu, thôn Lương Nông Bắc: 8 hộ/32 khẩu, thôn Lương Nông Nam: 15 hộ/46 khẩu, thôn Đôn Lương: 13 hộ/43 khẩu, thôn Minh Tân Bắc: 0 hộ/0 khẩu, thôn Minh Tân Nam: 27 hộ/90 khẩu, thôn Đạm Thủy Bắc: 3 hộ/30 khẩu, thôn Đạm Thủy Nam: 0 hộ/0 khẩu, thôn 1: 5 hộ/20 khẩu, thôn 2: 5 hộ/20 khẩu, thôn 3: 5 hộ/20 khẩu, thôn 4: 5 hộ/20 khẩu, thôn 5: 5 hộ/20 khẩu, thôn 6: 5 hộ/20 khẩu.

2.2. Cấp độ 4 (cấp 12 đến cấp 15)

- **Xen ghép tại chỗ** (Số hộ/khẩu cần di dời, sơ tán: **496 hộ/1879 khẩu**), trong đó: Thôn Phước Thịnh: 70 hộ/210 khẩu, thôn Lương Nông Bắc: 60 hộ/221 khẩu, thôn Lương Nông Nam: 55 hộ/213 khẩu, thôn Đôn Lương: 65 hộ/231 khẩu, thôn Minh Tân Bắc: 34 hộ/165 khẩu, thôn Minh Tân Nam: 54 hộ/146 khẩu, thôn Đạm Thủy Bắc: 46 hộ/168 khẩu, thôn Đạm Thủy Nam: 22 hộ/145 khẩu, thôn 1: 15 hộ/60 khẩu, thôn 2: 15 hộ/50 khẩu, thôn 3: 15 hộ/70 khẩu, thôn 4: 15 hộ/70 khẩu, thôn 5: 15 hộ/60 khẩu, thôn 6: 15 hộ/70 khẩu.

- **Sơ tán tập trung** (Số hộ/khẩu cần di dời, sơ tán: **1109 hộ/2820 khẩu**), trong đó: Thôn Phước Thịnh: 62 hộ/243 khẩu, thôn Lương Nông Bắc: 45 hộ/187 khẩu, thôn Lương Nông Nam: 42 hộ/165 khẩu, thôn Đôn Lương: 38 hộ/134 khẩu, thôn Minh Tân Bắc: 08 hộ/40 khẩu, thôn Minh Tân Nam: 15 hộ/60 khẩu, thôn Đạm Thủy Bắc: 15 hộ/50 khẩu, thôn Đạm Thủy Nam: 07 hộ/30 khẩu, thôn 1: 5 hộ/20 khẩu, thôn 2: 10 hộ/40 khẩu, thôn 3: 5 hộ/20 khẩu, thôn 4: 10 hộ/40 khẩu, thôn 5: 10 hộ/40 khẩu, thôn 6: 10 hộ/40 khẩu.

2.3. Cấp độ 5 (Siêu bão)

- **Xen ghép tại chỗ** (Số hộ/khẩu cần di dời, sơ tán: **492 hộ/1748 khẩu**), trong đó: Thôn Phước Thịnh: 42 hộ/174 khẩu, thôn Lương Nông Bắc: 45 hộ/154 khẩu, thôn Lương Nông Nam: 48 hộ/134 khẩu, thôn Đôn Lương: 32 hộ/121 khẩu, thôn Minh Tân Bắc: 40 hộ/187 khẩu, thôn Minh Tân Nam: 60 hộ/268 khẩu, thôn Đạm Thủy Bắc: 50 hộ/157 khẩu, thôn Đạm Thủy Nam: 40 hộ/148 khẩu, thôn 1: 20 hộ/65 khẩu, thôn 2: 30 hộ/70 khẩu, thôn 3: 20 hộ/60 khẩu, thôn 4: 25 hộ/70 khẩu, thôn 5: 20 hộ/75 khẩu, thôn 6: 20 hộ/65 khẩu.

- **Sơ tán tập trung** (Số hộ/khẩu cần di dời, sơ tán: **130 hộ/504 khẩu**), trong đó: Thôn Phước Thịnh: 03 hộ/07 khẩu, thôn Lương Nông Bắc: 02 hộ/06 khẩu, thôn Lương Nông Nam: 02 hộ/05 khẩu, thôn Đôn Lương: 03 hộ/06 khẩu, thôn Minh Tân Bắc: 10 hộ/50 khẩu, thôn Minh Tân Nam: 20 hộ/70 khẩu, thôn Đạm Thủy Bắc: 20 hộ/70 khẩu, thôn Đạm Thủy Nam: 10 hộ/50 khẩu, thôn 1: 10 hộ/40 khẩu, thôn 2: 10 hộ/40 khẩu, thôn 3: 10 hộ/40 khẩu, thôn 4: 10 hộ/40 khẩu, thôn 5: 10 hộ/40 khẩu, thôn 6: 10 hộ/40 khẩu.

(Chi tiết theo Biểu 10 đính kèm)

3. Phương án sơ tán dân phòng tránh lũ, ngập lụt

3.1 Mức báo động 3 đến mức báo động 3+1m

- **Xen ghép tại chỗ** (Số hộ/khẩu cần di dời, sơ tán: **230 hộ/922 khẩu**), trong đó: Thôn Phước Thịnh: 16 hộ/60 khẩu, thôn Lương Nông Bắc: 12 hộ/45 khẩu, thôn Lương Nông Nam: 10 hộ/45 khẩu, thôn Đôn Lương: 12 hộ/50 khẩu, thôn Minh Tân Bắc: 05 hộ/40 khẩu, thôn Minh Tân Nam: 70 hộ/270 khẩu, thôn Đạm Thủy Bắc: 20 hộ/60 khẩu, thôn Đạm Thủy Nam: 10 hộ/50 khẩu, thôn 1: 12 hộ/51 khẩu, thôn 2: 13 hộ/50 khẩu, thôn 3: 12 hộ/50 khẩu, thôn 4: 14 hộ/50 khẩu, thôn 5: 12 hộ/51 khẩu, thôn 6: 12 hộ/50 khẩu.

- **Sơ tán tập trung** (Số hộ/khẩu cần di dời, sơ tán: **110 hộ/421 khẩu**), trong đó: Thôn Phước Thịnh: 14 hộ/60 khẩu, thôn Lương Nông Bắc: 8 hộ/32 khẩu, thôn Lương Nông Nam: 15 hộ/46 khẩu, thôn Đôn Lương: 13 hộ/43 khẩu, thôn

Minh Tân Bắc: 0 hộ/0 khẩu, thôn Minh Tân Nam: 27 hộ/90 khẩu, thôn Đạm Thủy Bắc: 3 hộ/30 khẩu, thôn Đạm Thủy Nam: 0 hộ/0 khẩu, thôn 1: 5 hộ/20 khẩu, thôn 2: 5 hộ/20 khẩu, thôn 3: 5 hộ/20 khẩu, thôn 4: 5 hộ/20 khẩu, thôn 5: 5 hộ/20 khẩu, thôn 6: 5 hộ/20 khẩu.

3.2. Mức báo động 3+1m lũ lịch sử

- **Xen ghép tại chỗ** (Số hộ/khẩu cần di dời, sơ tán: **496 hộ/1879 khẩu**), trong đó: Thôn Phước Thịnh: 70 hộ/210 khẩu, thôn Lương Nông Bắc: 60 hộ/221 khẩu, thôn Lương Nông Nam: 55 hộ/213 khẩu, thôn Đôn Lương: 65 hộ/231 khẩu, thôn Minh Tân Bắc: 34 hộ/165 khẩu, thôn Minh Tân Nam: 54 hộ/146 khẩu, thôn Đạm Thủy Bắc: 46 hộ/168 khẩu, thôn Đạm Thủy Nam: 22 hộ/145 khẩu, thôn 1: 15 hộ/60 khẩu, thôn 2: 15 hộ/50 khẩu, thôn 3: 15 hộ/70 khẩu, thôn 4: 15 hộ/70 khẩu, thôn 5: 15 hộ/60 khẩu, thôn 6: 15 hộ/70 khẩu.

- **Sơ tán tập trung** (Số hộ/khẩu cần di dời, sơ tán: **2820 hộ/1109 khẩu**), trong đó: Thôn Phước Thịnh: 62 hộ/243 khẩu, thôn Lương Nông Bắc: 45 hộ/187 khẩu, thôn Lương Nông Nam: 42 hộ/165 khẩu, thôn Đôn Lương: 38 hộ/134 khẩu, thôn Minh Tân Bắc: 08 hộ/40 khẩu, thôn Minh Tân Nam: 15 hộ/60 khẩu, thôn Đạm Thủy Bắc: 15 hộ/50 khẩu, thôn Đạm Thủy Nam: 07 hộ/30 khẩu, thôn 1: 5 hộ/20 khẩu, thôn 2: 10 hộ/40 khẩu, thôn 3: 5 hộ/20 khẩu, thôn 4: 10 hộ/40 khẩu, thôn 5: 10 hộ/40 khẩu, thôn 6: 10 hộ/40 khẩu.

3.3. Mức lũ lịch sử

- **Xen ghép tại chỗ** (Số hộ/khẩu cần di dời, sơ tán: **492 hộ/1748 khẩu**), trong đó: Thôn Phước Thịnh: 42 hộ/174 khẩu, thôn Lương Nông Bắc: 45 hộ/154 khẩu, thôn Lương Nông Nam: 48 hộ/134 khẩu, thôn Đôn Lương: 32 hộ/121 khẩu, thôn Minh Tân Bắc: 40 hộ/187 khẩu, thôn Minh Tân Nam: 60 hộ/268 khẩu, thôn Đạm Thủy Bắc: 50 hộ/157 khẩu, thôn Đạm Thủy Nam: 40 hộ/148 khẩu, thôn 1: 20 hộ/65 khẩu, thôn 2: 30 hộ/70 khẩu, thôn 3: 20 hộ/60 khẩu, thôn 4: 25 hộ/70 khẩu, thôn 5: 20 hộ/75 khẩu, thôn 6: 20 hộ/65 khẩu.

- **Sơ tán tập trung** (Số hộ/khẩu cần di dời, sơ tán: **130 hộ/504 khẩu**), trong đó: Thôn Phước Thịnh: 03 hộ/07 khẩu, thôn Lương Nông Bắc: 02 hộ/06 khẩu, thôn Lương Nông Nam: 02 hộ/05 khẩu, thôn Đôn Lương: 03 hộ/06 khẩu, thôn Minh Tân Bắc: 10 hộ/50 khẩu, thôn Minh Tân Nam: 20 hộ/70 khẩu, thôn Đạm Thủy Bắc: 20 hộ/70 khẩu, thôn Đạm Thủy Nam: 10 hộ/50 khẩu, thôn 1: 10 hộ/40 khẩu, thôn 2: 10 hộ/40 khẩu, thôn 3: 10 hộ/40 khẩu, thôn 4: 10 hộ/40 khẩu, thôn 5: 10 hộ/40 khẩu, thôn 6: 10 hộ/40 khẩu.

(Chi tiết theo Biểu 11 đính kèm)

V. Công tác chỉ huy, chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ trước khi mưa, bão, lũ xảy ra

1. Ban Chỉ huy PCTT và TKCN xã

- Kiểm tra và kịp thời bổ sung các trang thiết bị, nhu yếu phẩm, thuốc men, lương thực, thực phẩm và nước uống theo phương châm “4 tại chỗ” và “ba sẵn sàng”; xây dựng kế hoạch và phương án phòng, chống chi tiết cho những vùng trọng điểm, vùng xung yếu.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả phương án phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn xã. Tổ chức kiểm tra và xây dựng phương án di dời dân; phương án bảo vệ công trình trọng điểm, hồ chứa nước; các phương án bảo vệ an ninh trật tự khi có lụt, bão xảy ra.

- Đảm bảo chế độ trực ban 24/24 giờ khi có thông tin diễn biến về bão, lũ, áp thấp nhiệt đới xảy ra; tham mưu giúp UBND xã chỉ đạo và điều hành xử lý kịp thời, có hiệu quả trong việc ứng phó với lụt, bão; tổ chức kiểm tra thiệt hại sau bão, lũ, tổng hợp tình hình thiệt hại và tổ chức khắc phục hậu quả do bão, lũ gây ra trên địa bàn xã; đảm bảo chế độ thông tin báo cáo kịp thời theo quy định.

2. Phòng Kinh tế xã *(phụ trách lĩnh vực phòng, chống thiên tai).*

- Chủ trì, phối hợp với Chi nhánh Quản lý thủy nông..., các Hợp tác xã nông nghiệp và các cơ quan liên quan, tổ chức kiểm tra, đánh giá thực trạng mức độ an toàn của các công trình thủy lợi để tham mưu cho UBND xã chỉ đạo các đơn vị xây dựng phương án phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn bảo đảm an toàn phù hợp với từng công trình theo điều kiện cụ thể của từng thôn.

- Có kế hoạch định hướng về giống cây trồng, vật nuôi, vật tư, phân bón, thuốc phòng trừ sâu bệnh cho cây trồng, phòng chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm và dập tắt kịp thời các dịch bệnh có thể xảy ra trước, trong và sau bão, lũ để giúp nhân dân an tâm sản xuất và ổn định cuộc sống.

- Chỉ đạo hướng dẫn các doanh nghiệp trên địa bàn xã lập phương án PCTT và TKCN, cũng như chằng, chống các nhà xưởng đảm bảo an toàn cho công nhân và nhà xưởng trước khi có lụt, bão xảy ra.

- Xây dựng kế hoạch tham mưu cho UBND xã chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thi công, xác định điểm dừng kỹ thuật các công trình giao thông, thủy lợi và các công trình xây dựng cơ bản khác trên địa bàn xã. Có kế hoạch duy tu, sửa chữa các tuyến đường liên xã, các tuyến đường có thể xảy ra sạt lở gây ách tắc giao thông.

- Phối hợp cùng Đội quản lý điện Mộ Đức chuẩn bị nhân lực, vật tư thiết yếu đảm bảo sửa chữa kịp thời khi có sự cố về điện xảy ra.

- Có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu cho UBND xã bố trí kinh phí, cấp phát kịp thời để phục vụ cho công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

3. Ban Chỉ huy Quân sự xã *(phụ trách lĩnh vực phòng thủ dân sự và tìm kiếm cứu nạn)*, Công an xã *(phụ trách lĩnh vực bảo đảm an ninh, trật tự trong Phòng thủ dân sự).*

- Thành lập và trình UBND xã phê duyệt Đội xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã theo Quyết định số 08/QĐ-TWPCCTT ngày 27/3/2020 của Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống thiên tai ban hành Hướng dẫn xây dựng và củng cố Đội xung kích phòng chống thiên tai cấp xã.

- Ban Chỉ huy Quân sự xã là cơ quan phụ trách lĩnh vực phòng thủ dân sự và tìm kiếm cứu nạn xã cùng với Công an xã phối hợp với Phòng Kinh tế xã *(phụ trách lĩnh vực phòng, chống thiên tai)*, các lực lượng trên địa bàn xã xây dựng phương án và chủ động tham mưu đề xuất Ban Chỉ huy xã, đề nghị sự hỗ trợ của

Ban Chỉ huy tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Ủy ban Quốc gia TKCN, Bộ Tư lệnh Quân khu V... để tổ chức thực hiện phương án tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn xã.

4. Trung tâm Viễn thông khu vực 5, Đội quản lý điện Mộ Đức

Có kế hoạch tu bổ, bảo dưỡng hệ thống thông tin liên lạc và hệ thống điện trước mùa mưa bão; đồng thời, ưu tiên cung cấp điện và mạng lưới thông tin liên lạc phục vụ công tác phòng chống thiên tai, bảo đảm nguồn điện ưu tiên khi có lụt, bão xảy ra để phục vụ kịp thời cho chỉ huy, chỉ đạo PCTT và TKCN, khắc phục hậu quả.

5. Các trường học trên địa bàn xã

Có kế hoạch phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị của xã tổ chức kiểm tra toàn bộ hệ thống các phòng học để kịp thời sửa chữa ngay trước mùa mưa, lũ. Đối với các trường học xuống cấp hư hỏng hoặc chưa sửa chữa kịp thời, không được bố trí học sinh vào học nhất là trong mùa mưa, bão.

6. Trung tâm y tế Mộ Đức và Trạm Y tế xã

- Có kế hoạch dự trữ đủ cơ sở thuốc phòng, chữa bệnh, các phương tiện ứng cứu và các nhu yếu phẩm để chủ động phân bổ cho nhân dân vùng thường xuyên bị ngập sâu, chia cắt khi mưa, bão xảy ra vẫn hoạt động bình thường không bị động.

- Tổ chức tập huấn hướng dẫn các phương pháp sơ, cấp cứu, đề phòng các loại dịch bệnh thường phát sinh khi có lụt, bão xảy ra.

- Tổ chức tiếp nhận hàng hóa do các Hội Chữ thập đỏ cấp trên hoặc các tổ chức, cá nhân có liên quan hỗ trợ; đồng thời tham mưu phân khai kịp thời cho nhân dân bị thiệt hại do thiên tai gây ra.

7. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

- Chỉ đạo công tác thông tin, truyền thông về phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai, nhất là truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống loa truyền thanh của xã và các biện pháp đảm bảo an toàn cho con người và tài sản.

- Tham mưu UBND xã chỉ đạo rà soát hệ thống loa truyền thanh đảm bảo công tác tuyên truyền thông suốt cho mọi người dân về các bản tin dự báo thời tiết, cảnh báo mưa, bão, lũ.

8. Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã

- Thường xuyên cập nhật, phát những bản tin dự báo lụt, bão,... và các văn bản về phòng chống thiên tai, những văn bản về chỉ huy, chỉ đạo và kiến thức cơ bản về công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên các phương tiện thông tin đại chúng để nhân dân trên địa bàn xã biết và chủ động phòng, tránh.

- Phối hợp với Phòng Kinh tế, HTXNN trên địa bàn xã tuyên truyền, vận động người dân tổ chức thu hoạch sớm các loại cây trồng và bảo vệ đàn gia súc, gia cầm trước khi bão, lũ xảy ra để hạn chế thấp nhất thiệt hại.

9. Trưởng các thôn, các Hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn xã

- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao tinh thần tự giác của người dân, chủ động đối phó với lụt, bão và tìm kiếm cứu nạn, nhằm hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra; đồng thời, chủ động thực hiện công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn với phương châm “chủ động phòng tránh, khẩn trương di dời, đối phó kịp thời trước khi lụt, bão đến.

- Tổ chức kiểm tra thường xuyên nhằm phát hiện các sự cố hư hỏng đối với các đập dâng, điều tiết nước, kênh mương thủy lợi trên địa bàn xã để kịp thời tu bổ, sửa chữa trước mùa mưa, lũ.

10. Đề nghị Ủy ban MTTQVN, các Tổ chức Chính trị - xã hội xã

- Cùng với Ban Chỉ huy xã chủ động thực hiện công tác tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và kêu gọi toàn dân đoàn kết giúp đỡ, hỗ trợ nhau khi có bão, lụt xảy ra; nhanh chóng khắc phục hậu quả, ổn định đời sống và sản xuất cho nhân dân, nhằm hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do bão, lũ và các sự cố, tai nạn có thể xảy ra trong mưa, bão, nhất là thiệt hại về người.

- Kiện toàn Ban vận động và tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ Nhân dân khắc phục khó khăn do thiên tai, dịch bệnh gây ra.

11. Đối với các cơ quan, đơn vị tỉnh đóng trên địa bàn xã

Chủ động tổ chức lực lượng, phương tiện theo phương châm “Bốn tại chỗ”; đồng thời, phối hợp chặt chẽ với Ban Chỉ huy xã thực hiện trong công tác PCTT và TKCN.

12. Đối với người dân

- Thường xuyên theo dõi tình hình dự báo, cảnh báo, hướng dẫn của cơ quan chức năng để thực hiện các biện pháp phòng, tránh, không đi vào khu vực ngập sâu, nguy hiểm.

- Chủ động dự trữ nước sạch, lương thực, thực phẩm cần thiết, thuốc chữa bệnh thông thường để sử dụng.

- Quản lý trẻ em, chăm sóc người già, người bệnh, người tàn tật (nếu có) an toàn.

- Kiểm tra an toàn các thiết bị điện, hàng hóa, vật tư; sắp xếp giấy tờ, đồ đạc và tài sản ở những nơi an toàn.

- Cung cấp thông tin về tình trạng ngập úng tại khu vực sinh sống cho cơ quan chức năng và chính quyền địa phương để được trợ giúp, ứng cứu kịp thời.

- Khẩn trương thu hoạch trước các sản phẩm nông nghiệp, thủy sản đã đến thời vụ, bảo vệ, di chuyển vật nuôi, gia súc, gia cầm đến khu vực an toàn.

- Chấp hành lệnh sơ tán, di dời của Ban Chỉ huy xã đến nơi tạm cư an toàn.

VI. Công tác ứng phó theo phương châm “4 tại chỗ”

1. Về chỉ huy tại chỗ

- Phân công các đồng chí trong Ban Chỉ huy xã phụ trách địa bàn trực tiếp về tại các cơ sở cùng chỉ đạo, điều hành trong công tác ứng phó với thiên tai trước khi xảy ra bão, lụt.

- Tổ chức ba (3) Tiểu ban giúp việc cho Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã, bao gồm: Tiểu ban tiền phương, Tiểu ban hậu phương và Tiểu ban tổng hợp.

2. Về lực lượng

- Lực lượng Công an xã, các thôn do Công an xã chỉ huy.
- Lực lượng Quân sự xã, các thôn do Ban Chỉ huy Quân sự xã chỉ huy.
- Lực lượng thanh niên xung kích do Phó Chủ tịch UBND xã, Bí thư đoàn thanh niên xã chỉ huy.
- Tổ giúp việc trong khắc phục hậu quả lụt, bão cho Ban Chỉ huy xã do Thường trực Ban Chỉ huy điều hành.

3. Phương tiện tại chỗ

Chuẩn bị sẵn sàng các phương tiện như xuồng, thuyền, xe cộ, ... để phục vụ công tác cứu hộ, cứu nạn, di dời người dân (có tại mục 4, phần I).

4. Hậu cần tại chỗ

- Đảm bảo có đủ thức ăn, nước uống cho người dân trong trường hợp bị cô lập, mất liên lạc.
- Sẵn sàng ứng phó với các tình huống khẩn cấp về sức khỏe.
- Chuẩn bị đầy đủ các vật liệu chằng chống nhà cửa, đèn pin, máy phát điện, can đựng nước, và các vật dụng cần thiết khác (có tại mục 4, 5 phần I).

VII. Giai đoạn khắc phục khẩn cấp sau khi bão, lụt xảy ra

1. Thủ trưởng các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc xã theo chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện các công việc như sau:

- Tổ chức kiểm kê, đánh giá thiệt hại theo đúng quy định và báo cáo về Ban Chỉ huy xã (thông qua phòng Kinh tế xã) để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và các ngành liên quan của tỉnh theo quy định và kịp thời có biện pháp chỉ đạo khắc phục.

- Đưa người dân sơ tán, di dời về nơi ở cũ an toàn, trật tự.
- Trợ giúp hàng hóa, lương thực, thực phẩm thiết yếu, nước sạch nhằm đảm bảo điều kiện sinh hoạt, đời sống cho nhân dân.
- Tổ chức lực lượng xung kích, tình nguyện giúp nhân dân khắc phục hậu quả, bảo vệ trật tự, trị an và tài sản của nhân dân trong khu vực bị ngập úng.
- Đảm bảo giao thông thông suốt, sửa chữa đường, trường học, Trạm Y tế, công sở, nhà ở, các công trình bị hư hỏng ..., tổ chức tiêu độc, khử trùng vệ sinh môi trường, phòng dịch không để dịch bệnh bùng phát, lây lan.

2. Các Trạm Y tế xã huy động lực lượng y - bác sĩ, các đội cấp cứu, phương tiện thiết bị để cứu thương, điều trị bệnh nhân, phòng các bệnh thường mắc phải do ngập úng gây ra.

3. Trung tâm Viễn thông khu vực 5, Đội quản lý điện Mộ Đức

Kịp thời huy động lực lượng và các phương tiện, thiết bị để khôi phục hệ thống thông tin liên lạc và hệ thống điện bị hư hại do thiên tai gây ra (nếu có);

đồng thời, ưu tiên cung cấp điện và mạng lưới thông tin liên lạc phục vụ công tác khắc phục hậu quả thiên tai.

4. Phòng Kinh tế xã

- Chủ trì phối hợp với Đội Quản lý thị trường số 2 tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp đầu cơ, nâng giá, nhất là lương thực, thực phẩm thiết yếu, nước sạch, vật liệu xây dựng, nhiên liệu, chất đốt...

- Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công, HTXNN, Trưởng các thôn trên địa bàn xã thống kê thiệt hại trong sản xuất nông nghiệp và dân sinh. Kịp thời tham mưu UBND xã bố trí kinh phí hỗ trợ cho người dân bị thiệt hại sớm ổn định cuộc sống, nhất là hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, khó khăn. Đồng thời, thực hiện công tác tiêu độc khử trùng môi trường chăn nuôi để phòng, chống dịch bệnh xảy ra sau thiên tai.

5. Phòng Văn hoá-Xã hội xã

Theo dõi đánh giá kịp thời thiệt hại về dân sinh, xã hội do thiên tai gây ra trên địa bàn xã để kịp thời đề xuất UBND xã các phương án cứu trợ, báo cáo UBND tỉnh, các Sở, ban, ngành liên quan ở tỉnh để có biện pháp hỗ trợ, cứu trợ nhân dân, ổn định cuộc sống.

6. Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã

Phối hợp với Phòng Kinh tế, HTXNN trên địa bàn xã thống kê thiệt hại trong sản xuất nông nghiệp. Đồng thời, thực hiện công tác tiêu độc khử trùng môi trường chăn nuôi để phòng, chống dịch bệnh xảy ra sau thiên tai.

7. Trưởng các thôn trên địa bàn xã

Phối hợp rà soát, thống kê thiệt hại về tài sản của người trên địa bàn phụ trách; tích cực tuyên truyền người dân tổ chức tiêu độc khử trùng môi trường chăn nuôi để phòng, chống dịch bệnh xảy ra sau thiên tai.

8. Các Hợp tác xã nông nghiệp

Tổng hợp báo cáo thiệt hại trong sản xuất nông nghiệp cho UBND xã (*qua phòng Kinh tế xã*) để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định. Tổ chức nạo vét kênh mương thuỷ lợi, khơi thông dòng chảy đảm bảo phục vụ sản xuất trên địa bàn xã sau thiên tai.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các Hội, đoàn thể xã

Chủ động thực hiện công tác tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và nhân dân nhanh chóng khắc phục hậu quả thiên tai, ổn định đời sống và sản xuất.

Phối hợp chặt chẽ với UBND xã (*qua Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự xã*) huy động nguồn lực, phân bổ các nguồn hàng hoá, nhu yếu phẩm và tài chính hỗ trợ người dân khắc phục hậu quả thiên tai.

V. Tổ chức thực hiện

- Thực hiện cơ chế chỉ huy tập trung, thống nhất do Chủ tịch UBND xã, Trưởng Ban Chỉ huy xã trực tiếp chỉ huy, điều hành, phân công các lực lượng có mặt trên địa bàn trong quá trình ứng phó thiên tai.

- Căn cứ Phương án này, các phòng, ban, đơn vị các cơ quan, xí nghiệp đóng trên địa bàn xã thực hiện; đồng thời, chỉ đạo các thôn, khu dân cư cụ thể hóa các biện pháp thực hiện trên từng địa bàn dân cư để chủ động triển khai thực hiện.

- Khi xảy ra bão, lũ, ngập úng trên diện rộng, Thường trực Ban Chỉ huy xã kịp thời tham mưu cho UBND xã chỉ đạo, triển khai biện pháp huy động toàn bộ lực lượng của Ban Chỉ huy Quân sự xã, Công an xã, lực lượng xung kích của xã, lực lượng PCTT tại các thôn để thực hiện các nhiệm vụ ứng cứu theo quy định.

- Các Thành viên Ban Chỉ huy xã thực hiện theo nhiệm vụ và địa bàn được phân công phụ trách.

- Ban Chỉ huy các cơ quan, đơn vị thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

- Phương án này được phổ biến đến tận các thôn, cụm dân cư; thông tin rộng rãi đến các tầng lớp Nhân dân, các cơ quan, doanh nghiệp và đăng tải trên Trang Thông tin điện tử của UBND xã. Trong quá trình thực hiện có vướng mắc phát sinh các cơ quan, đơn vị phản ánh về UBND xã (*qua Phòng Kinh tế xã - Cơ quan giúp việc Ban Chỉ huy về lĩnh vực phòng, chống thiên tai*) để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.